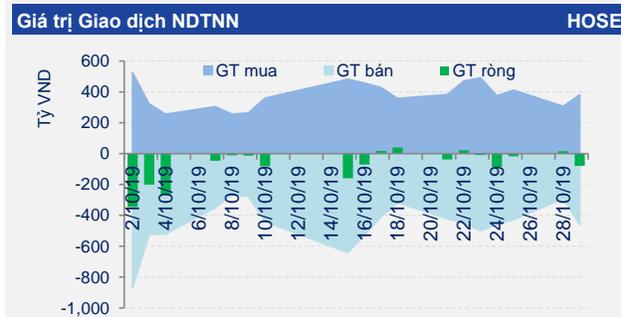
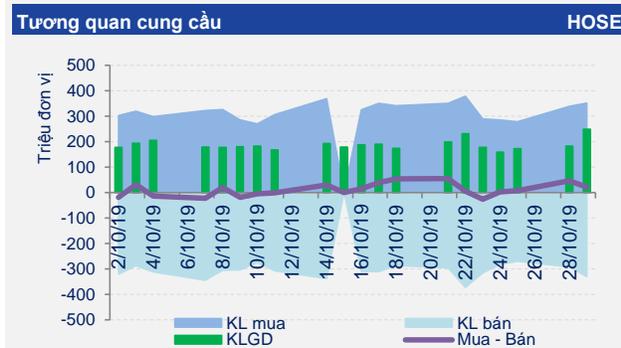


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	995.87	104.68
% Thay đổi	↓ -0.06%	↓ -0.34%
KLGD (CP)	248,717,069	19,957,456
GTGD (tỷ đồng)	4,049.19	241.55
Tổng cung (CP)	330,680,940	49,166,000
Tổng cầu (CP)	351,323,590	38,973,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,103,920	325,250
KL mua (CP)	8,642,480	154,250
GTmua (tỷ đồng)	381.51	2.27
GT bán (tỷ đồng)	461.19	4.61
GT ròng (tỷ đồng)	(79.69)	(2.34)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.45%	13.9	2.7	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.10%	14.8	3.0	30.7%
Dầu khí	↑ 0.33%	20.9	2.4	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.45%	18.4	4.7	6.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.1	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.16%	20.5	5.8	11.3%
Ngân hàng	↓ -0.59%	11.5	2.4	15.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.11%	13.9	1.6	7.2%
Tài chính	↑ 0.49%	21.8	4.0	22.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.73%	14.7	3.1	3.0%
VN - Index	↓ -0.06%	16.6	3.9	104.9%
HNX - Index	↓ -0.34%	9.3	1.6	-4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay và kết phiên với mức giảm nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,61 điểm (-0,06%) xuống 995,87 điểm; HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,68 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.369 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 269 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 213 mã tăng, 126 mã giảm, 294 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa với các cổ phiếu kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-1,1%), GAS (-0,7%), MSN (-0,7%), VPB (-0,7%), MBB (-0,7%), TCB (-0,4%), MWG (-0,5%), VJC (-1%)... Ở chiều ngược lại, VHM (+1,9%), SAB (+1%), VNM (+0,2%), VRE (+0,5%), PLX (+0,5%), VIC (+0,1%), HVN (+0,4%), CTG (+0,2%)... tăng giá để nâng đỡ thị trường. Trên sàn HNX, các trụ cột như VCS (-2,2%), SHB (-1,5%), NTP (-1,8%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau ba phiên tăng liên tiếp. Các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành mang tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí đa phần đều giảm khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên ảm đạm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Ngưỡng tâm lý 1.000 điểm trên VN-Index tiếp tục gây khó khăn cho nhà đầu tư trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index đã có một nhịp test vào đầu phiên ngưỡng 1.000 điểm, nhưng áp lực cung gia tăng ngay sau đó đã khiến chỉ số giảm trở lại. Khối ngoại bán ròng hơn 80 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm kém tích cực. Với diễn biến hiện tại thì có thể thị trường sẽ cần thêm thời gian để tích lũy trước khi chính thức vượt qua ngưỡng 1.000 điểm. Trong tuần giao dịch cuối tháng 10/2019, thị trường sẽ đón nhận nhiều thông tin quan trọng sắp sửa diễn ra như công bố GDP Mỹ quý 3 (19h30 30/10), quyết định lãi suất từ FED (1h 31/10) nên thị trường có thể sẽ có những dao động theo các tin tức kể trên, nhà đầu tư cần lưu ý điều này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục canh những nhịp test lại ngưỡng 1.000 điểm để bán chốt lời một phần.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **29/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 999,88 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên ở ngưỡng thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 0,61 điểm (-0,06%) xuống 995,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.000 đồng, GAS giảm 700 đồng, MSN giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 105,42 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, bên bán mạnh dần lên khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,36 điểm (-0,34%) xuống 104,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 1.900 đồng, SHB giảm 100 đồng, NTP giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, SJE tăng 2.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 79,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 29 tỷ đồng tương ứng với 333 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là ROS với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,33 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 171 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 82 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 125 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 661 triệu đồng tương ứng với 42 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

CPI tháng 10 tăng 0,59% so với tháng trước

Trong tháng 10, giá thịt lợn tăng do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi làm giảm nguồn cung thịt lợn; điều chỉnh tăng giá xăng, dầu theo giá thế giới; điều chỉnh tăng giá dịch vụ giáo dục là những yếu tố chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2019 tăng 0.59% so với tháng trước, bình quân 10 tháng tăng 2.48% so với cùng kỳ năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 178 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 987 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 971 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 990-1.000 điểm (MA20-trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ sau ba phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 16 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/10, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 103,6-105 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

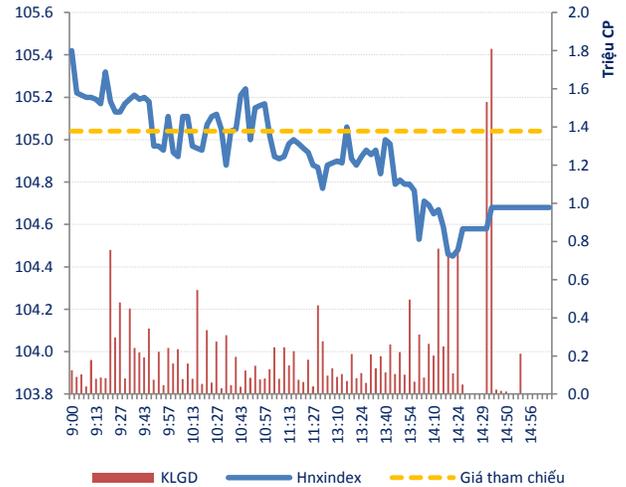
Giá vàng trong nước tăng nhẹ	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,65 - 41,9 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Ngày 29/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.149 đồng (giảm 3 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,35 USD/ounce tương ứng 0,02% lên mức 1.496,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,075 điểm tương ứng với 0,08% lên 97,839 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1081 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2845 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,88 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,44 USD/thùng tương ứng 0,79% xuống mức 55,37 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/10, chỉ số Dow Jones tăng 132,66 điểm tương ứng 0,49% lên 27.090,72 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 82,87 điểm tương ứng 1,01% lên 8.325,99 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,87 điểm tương ứng 0,56% lên 3.039,42 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

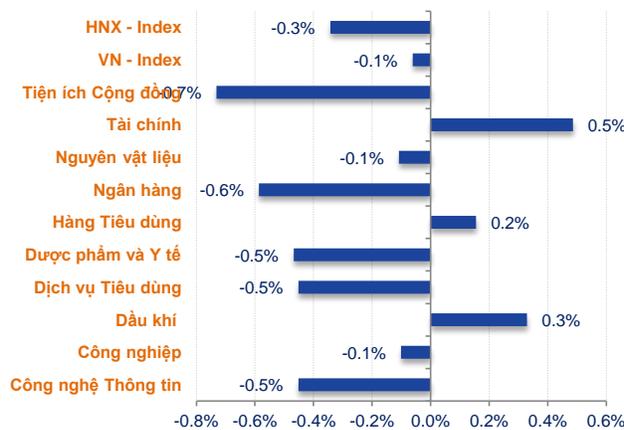
KLGD và VN-Index trong phiên



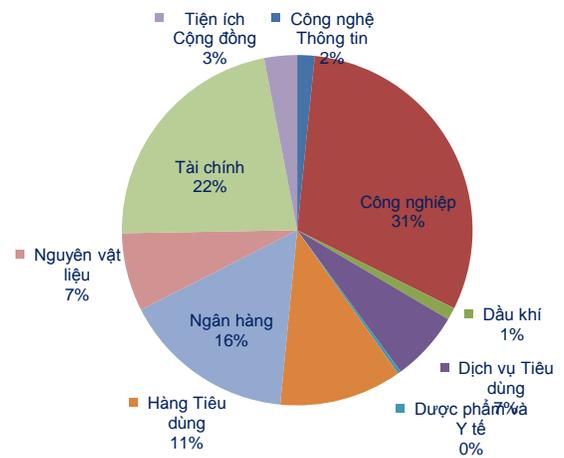
KLGD và HNX-Index trong phiên



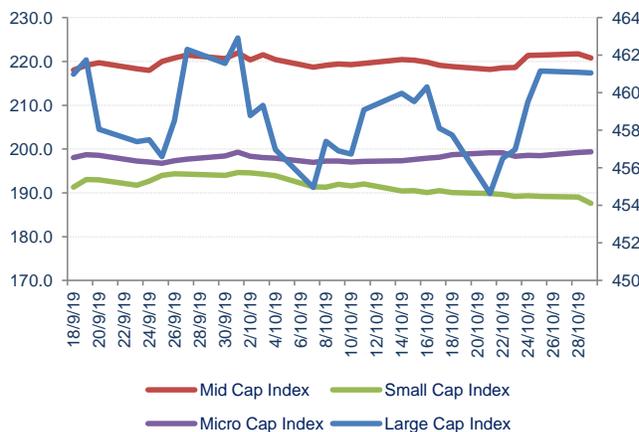
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



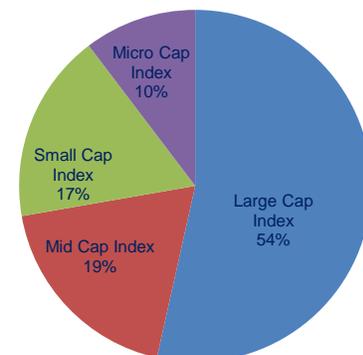
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,096,110	ROS	1,028,820
2	VNM	299,830	STB	415,570
3	E1VFN30	282,860	POW	380,900
4	VRE	236,020	SSI	332,900
5	TSC	113,270	VHM	332,810

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	41,700	CEO	125,000
2	TIG	19,800	PVS	82,200
3	VMC	15,800	VIX	29,200
4	LAS	15,400	NTP	25,200
5	BAX	11,600	PVG	19,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PTL	5.70	5.31	↓ -6.84%	37,133,140
FLC	4.69	5.01	↑ 6.82%	31,431,440
ROS	25.65	25.60	↓ -0.19%	25,325,780
EIB	16.60	16.60	→ 0.00%	8,129,280
GEX	20.80	20.80	→ 0.00%	6,589,838

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTP	2.80	2.70	↓ -3.57%	2,272,600
ART	2.40	2.30	↓ -4.17%	1,934,462
NVB	9.00	8.90	↓ -1.11%	1,907,213
ACB	23.70	23.70	→ 0.00%	1,702,377
SHB	6.70	6.60	↓ -1.49%	1,569,039

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1903	6.80	7.58	0.78	↑ 11.47%
CFPT1906	1.83	2.00	0.17	↑ 9.29%
CREE1901	0.57	0.62	0.05	↑ 8.77%
PTC	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
SVI	64.50	69.00	4.50	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SJE	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DST	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
SDG	30.50	33.50	3.00	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1906	0.11	0.07	-0.04	↓ -36.36%
CVIC1901	0.28	0.23	-0.05	↓ -17.86%
CMBB1904	3.58	3.16	-0.42	↓ -11.73%
CMWG1901	2.25	2.04	-0.21	↓ -9.33%
CFPT1904	2.32	2.11	-0.21	↓ -9.05%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
TMX	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
CVN	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
PPP	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
VCR	19.50	17.60	-1.90	↓ -9.74%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	37,133,140	-1.3%	(104)	-	0.7
FLC	31,431,440	3250.0%	476	10.5	0.4
ROS	25,325,780	3.0%	311	82.3	2.4
EIB	8,129,280	3.5%	434	38.2	1.3
GEX	6,589,838	10.9%	1,841	11.3	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2,272,600	8.6%	983	2.7	0.2
ART	1,934,462	5.1%	558	4.1	0.2
NVB	1,907,213	1.2%	127	70.1	0.8
ACB	1,702,377	25.1%	3,585	6.6	1.5
SHB	1,569,039	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
REE190	↑ 11.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT190	↑ 9.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 8.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
PTC	↑ 7.0%	-14.1%	(1,652)	-	0.6
SVI	↑ 7.0%	27.6%	8,053	8.6	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-11.7%	(719)	-	0.2
SJE	↑ 10.0%	7.3%	2,715	8.5	0.9
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
DST	↑ 10.0%	-3.3%	(353)	-	0.1
SDG	↑ 9.8%	8.6%	4,215	7.9	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,096,110	17.0%	2,664	8.3	1.3
VNM	299,830	38.3%	6,060	22.1	8.2
VFVN3	282,860	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	236,020	9.4%	1,141	28.6	2.7
TSC	113,270	-0.9%	(106)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	41,700	25.7%	3,692	4.3	1.0
TIG	19,800	6.5%	777	6.0	0.4
VMC	15,800	15.6%	3,231	3.4	0.6
LAS	15,400	3.6%	407	16.2	0.6
BAX	11,600	43.9%	9,021	5.1	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,151	4.4%	1,450	81.2	5.0
VCB	320,447	26.3%	5,269	16.4	3.9
VHM	293,417	31.9%	5,276	16.6	5.5
VNM	233,519	38.3%	6,060	22.1	8.2
GAS	195,606	26.0%	6,351	16.1	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,425	25.1%	3,585	6.6	1.5
VCS	13,632	45.7%	8,611	9.9	4.4
VCG	11,750	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,842	7.7%	2,057	9.0	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.90	6.0%	546	8.2	0.6
PVD	2.83	3.8%	1,233	13.3	0.5
DXG	2.57	19.1%	3,076	5.3	1.2
PIT	2.50	-0.5%	(44)	-	0.5
CMG	2.44	9.0%	1,542	25.0	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.87	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NHP	4.06	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	3.73	-11.7%	(719)	-	0.2
ALT	3.37	3.6%	1,315	9.5	0.4
L61	3.03	2.8%	563	16.7	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
